

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- 
1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế khu vực Lâm bình**
 2. Địa chỉ: **Xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang**
 3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **7h00- 17h00, Từ thứ 2 đến thứ 6**
 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I. Trung tâm y tế khu vực Lâm Bình							
1	Hà Doãn Thuần	003768/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ chuyên khoa Sản phụ khoa, bổ sung phạm vi hoạt động: kỹ thuật siêu âm sản phụ khoa cơ bản, soi đốt cổ tử cung, Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật/ Phó Giám Đốc/Khoa Ngoại - Sản		



2	Triệu Thị Cẩm Vân	004001/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chuyên khoa ngoại;bổ sung phạm vi hoạt động: Phẫu thuật nội soi cơ bản; nội soi tai-mũi-họng; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
3	Lương Thị Đến	0001534/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
4	Hoàng Thị Nghĩa	003652/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
5	Hòa Thị Sự	0001071/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
6	La Thị Hào	002452/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
7	Quan Thị Hiểm	0001268/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/ TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		

8	 Nguyễn Văn Tỉnh	0001067/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; Bổ sung phạm vi hoạt động Kỹ thuật viên xương bột	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
9	Hầu Văn Hồng	0001068/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. bổ sung phạm vi hoạt động: Thực hiện kỹ thuật gây mê, hồi sức	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
10	Nguyễn Thanh Hoa	002905/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/bổ sung phạm vi hoạt động: Thực hiện kỹ thuật Y học chuyên ngành xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai-Mũi-Họng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
11	Nông Quốc Tuấn	003864/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. bổ sung phạm vi hoạt động: Thực hiện kỹ thuật gây mê, hồi sức	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		
12	Nguyễn Thế Xuyên	003999/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa sản phụ khoa/Bổ sung PVHĐ siêu âm sản phụ khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại-Sản		



13	Vi Thúy Loan	003651/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung phạm vi hoạt động Siêu âm, Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Nội tổng hợp		
14	Đoàn Thị Dung	003828/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa chuyên khoa Nội;bổ sung phạm vi hoạt động: kỹ thuật siêu âm tổng quát,kỹ thuật xét nghiệm sinh hóa cơ bản,kỹ thuật nội soi tai mũi họng, Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS-Y tế công cộng, dinh dưỡng và dân số/Khoa Dược - Cận lâm sàng/Khoa Nội tổng hợp		
36	Ma Thị Lim	004337/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Nội tổng hợp (Nội, Nhi, Lây)		
15	Vũ Thị Thùy Linh	004535/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Nội tổng hợp (Nội, Nhi, Lây)		
16	Ma Thị Nhung	0001065/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Nội tổng hợp		
17	Ma Văn Kiều	0002300/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Nội tổng hợp		



18	Đoàn Thị Toán	003678/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; bổ sung phạm vi hoạt động: Cho phép thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng cơ bản	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Liên chuyên khoa (Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng)		
19	Ma Văn Chung	004395/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung phạm vi hoạt động: điều trị và chăm sóc HIV/AIDS; Răng-Hàm-Mặt cơ bản	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Liên chuyên khoa (Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng)		
20	Quan Thị Bằng	004531/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng/Bổ sung phạm vi hoạt động Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Liên chuyên khoa (Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng)		
21	Nguyễn Thị Sử	004536/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng/Bổ sung phạm vi hoạt động Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng; Thực hiện các kỹ thuật Châm cứu; Điều dưỡng chuyên ngành Tai-Mũi-Họng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Liên chuyên khoa (Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng)		
22	Ma Thị Nhung	003680/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/bổ sung phạm vi hoạt động: Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu		



23	Quan Thị Nụ	0001064/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu		
24	Nông Thị Yến	0001069/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Phụ trách phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ/Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu		
25	Nguyễn Thế Tường	002415/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV Ngày 7 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y/Bổ sung PVHĐ thực hiện Chăm sóc người bệnh HSCC.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu		
26	Châu Hồng Nhung	000197/TQ-GPHN	Điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu		
27	Nguyễn Văn Đồng	000725/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng/Bổ sung PVHĐ thực hiện Chăm sóc người bệnh HSCC.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu		

28	Mai Thị Văn Anh	763/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Dược - Cận lâm sàng		
29	Hứa Thị Hằng	1017/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Dược - Cận lâm sàng		
30	Quan Thị Chì	830/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Dược - Cận lâm sàng		
31	Nguyễn Tú Oanh	0001701/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Dược - Cận lâm sàng		
32	Ma Thị Thương	003320/CB-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Dược - Cận lâm sàng		
33	Hoàng Văn Thìn	002397/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Dược - Cận lâm sàng		
34	Trần Quang Lâm	004281/TQ-GPHĐ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Ngoại - Sản		Bác sĩ BVĐK tỉnh đến tăng cường từ ngày 24/11/2025 đến 20/01/2026
35	Lý Thị Thu Huyền	003257/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chuyên khoa Nhi	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Khoa Nội tổng hợp (Nội, Nhi, Lây)		Bác sĩ TTYT khu vực Chiêm Hóa đến tăng cường từ ngày 01/10/2025 đến 31/12/2025



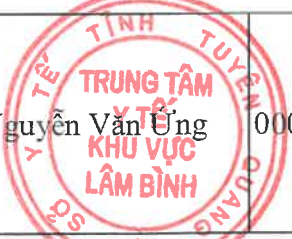
II. Phòng khám đa khoa khu vực							
1. PKĐK Minh Đức							
1	Đỗ Văn Kiên	002704/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Trưởng PKĐK Minh Đức Bác sỹ		
2	Ma Thị Huế	0002167/TQ-CCNH	Quy định tại Thông tư số 12/2011/ TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
3	Ma Thị Nhuận	003665/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
4	Bùi Thị Hương	137/TQ-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược các hình thức kinh doanh thuốc sau: Mở quầy thuốc, Đại lý bán thuốc lẻ, bán thuốc lẻ	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sỹ		
5	Trần Thị Loan	004537/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/ TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
6	Ma Đình Sơ	0001077/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sỹ		
2. PKĐK Thượng Lâm							
1	Quan Thanh Huy	0001072/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/chuyên khoa Ngoại	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Trưởng PKĐK Thượng lâm Bác sỹ		

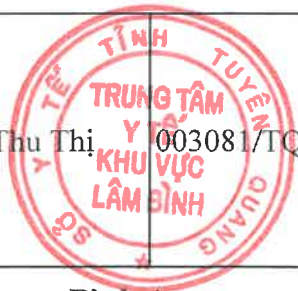


2	Lê Hoàn	000517/TQ-GPHN	Y khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sỹ		Biệt phái từ TTYT Lâm Bình đến PKĐK khu vực Thượng Lâm từ 01/12/2025- 30/11/2026
3	Quan Thị Lý	002536/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định Tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày ngày 07/10/2015 của Bộ y tế và Bộ nội vụ	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
4	La Thị Niên	0001256/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
Điểm trạm Khuôn Hà							
1	Quan Thị Diện	0001251/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
2	La Thị Thanh	0001252/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
3	Ma Văn Sầm	0001253/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Trưởng trạm y sỹ		
4	Đặng Thị Tình	0001244/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		



5	Hoàng Thị Hằng	0001254/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/ TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
III. Trạm Y tế các xã							
1. Trạm y tế xã Lâm Bình							
1	Nông Hồng Lợi	0001074/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh đa Khoa/Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Bs Trưởng trạm		Thực hiện phân công công tác theo QĐ số 59/QĐ- TTYT ngày 24/10/2025 của TTYT khu vực Lâm Bình
2	Phạm Thị Yến	0001258/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
3	Nguyễn Thị Luyến	0001248/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
4	Ma Thị Uy	0002164/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
5	Nguyễn Thị Lan	0001271/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		Phân công công tác từ Điểm trạm Phúc Yên về TYT xã Lâm Bình từ ngày 09/12/2025

6	 Nguyễn Văn Ứng	0001246/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
	1.1. Điểm trạm Phúc Yên						
1	Châu Thị Hiền	004477/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-NBV ngày 27 /5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Phụ trách điểm trạm- y sỹ		
2	Ma Phúc Chuyên	002991/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sỹ		Biệt phái từ TTYT Lâm Bình đến Điểm trạm Phúc Yên thuộc Trạm Y tế xã Lâm Bình từ 09/12/2025- 30/06/2026
3	Quan Thị Huyền	0001266/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
	1.1. Điểm trạm Xuân Lập						
1	Giàng Xuân Tu	0001273/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Người chịu trách nhiệm chuyên môn y sỹ		
2	La Thị Thủy	0001242/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		



3	Nguyễn Thu Thị	003081/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
5. Điểm trạm Bình An							
1	Ma Công Lệnh	0001225/TQ-CCHN	Khám Bệnh, chữa bệnh Đa Khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Trưởng trạm bác sỹ		
2	Ma Thị Thuyền	0002020/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/ TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
3	Bùi Văn Nghi	0001222/TQ-CCHN	Khám Bệnh, chữa bệnh Đa Khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
4	Ma Thị Đàm	0001237/TQ-CCHN	Khám Bệnh, chữa bệnh Đa Khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
5	Hà Trọng Nghĩa	003688/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
6	Châu Thị Lý	000087/TQ-CCHN	Đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
Điểm trạm Bình An							
1	Đặng Thị Thơ	002758/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh Đa Khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng trạm bác sỹ		



2	Ma Thị Quan	0001236/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh Đa Khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
3	Ma Thị Miên	0001239/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/ TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
4	Nguyễn Thị Thục	002442/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
5	Châu Thị Tuyền	002460/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
3. Trạm y tế xã Minh Quang							
1	Vũ Thế Vệ	000165/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội-Nhi	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Trưởng trạm Bác sỹ		
2	Ma Thị Quán	0002024/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
3	Ma Thị Lánh	0002026/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
4	Ma Văn Chuyên	0002023/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
5	Ma Thị Mừng	003888/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

	Điểm trạm Hồng Quang						
1	Ma Thị Bội	003268/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	Phụ trách Điểm trạm Bác sỹ		
2	Lý Văn Lâm	0002333/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
3	Ma Thị Lan	0002324/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
4	Lương Thanh Quyết	0001700/TQ-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Y sỹ đa khoa; bổ xung phạm vi hoạt động: Thực hiện các kỹ thuật châm cứu	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		
5	Ma Thị Sim	003703/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	0700-1700 thứ 2,3,4,5,6	y sỹ		

**Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT-KHNV

